

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cân biến (207503) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 29/12/2016 : Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: TV301 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp: DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Manh A</i>		1,5	0		1,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD	<i>Minh Bao</i>		1,5	5,0		5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD	<i>Vu</i>		2,0	2,5		4,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD	<i>Chu</i>		1,5	5,0		5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD	<i>Dan</i>		1,5	8,75		8,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD	<i>V</i>		V	V		V	● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	<i>Dao</i>		0,5	2,5		2,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD	<i>Dat</i>		2,0	7,5		8,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153073	Nguyễn Văn Đấu	DH13CD	<i>Dau</i>		1,5	7,0		7,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	<i>V</i>		V	V		V	● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD	<i>Dong</i>		1,5	5,0		5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD	<i>Hai</i>		1,0	5,0		5,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	<i>V</i>		V	V		V	● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD	<i>Hieu</i>		1,5	5,0		5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14153085	Huỳnh Thanh Hoái	DH14CD	<i>Hoai</i>		1,2	3,0		3,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204258



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Lê Văn Bạ

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			1,5	1,0		1,3	00002345678910	0123456789
17	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD			2,0	8,25		9,0	0012345678910	0123456789
18	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			2,0	6,0		6,8	0012345678910	0123456789
19	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD			✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
20	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			2,0	8,5		8,8	0012345678910	0123456789
21	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD			2,0	2,0		3,6	0012345678910	0123456789
22	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			1,5	2,5		3,5	0012345678910	0123456789
23	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			0,0	2,0		1,6	0012345678910	0123456789
24	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			1,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
25	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			2,0	1,0		2,8	0012345678910	0123456789
26	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD			2,0	1,5		3,2	0012345678910	0123456789
27	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD			2,0	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
28	14138071	Nguyễn Thị Kiều	DH14TD			2,0	7,25		7,8	0012345678910	0123456789
29	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			1,0	6,0		5,8	0012345678910	0123456789
30	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD			1,5	6,25		6,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204258



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Lê Văn Bạ

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD			2,0	8,75		9,0	0012345678910	0123456789
32	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD			1,0	1,0		1,8	0012345678910	0123456789
33	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			2,0	2,5		4,0	0012345678910	0123456789
34	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			1,0	2,0		2,6	0012345678910	0123456789
35	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD			2,0	2,5		4,0	0012345678910	0123456789
36	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			1,5	1,25		2,5	0012345678910	0123456789
37	13153018	Diệp Chi Quân	DH13CD			V	V		V	0012345678910	0123456789
38	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
39	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD			2,0	6,75		7,4	0012345678910	0123456789
40	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			0,5	1,0		1,3	0012345678910	0123456789
41	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			2,0	5,75		6,5	0012345678910	0123456789
42	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			1,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
43	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			0,5	1,5		1,7	0012345678910	0123456789
44	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
45	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			1,0	1,0		1,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204258



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14TD_01

Số Tin Cb 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			8,0	5,8		6,6	00012345678910	0123456789
47	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD			8,0	5,0		6,0	00012345678910	0123456789
48	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD			2,0	5,0		6,0	00012345678910	0123456789
49	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD			V	V		V	00012345678910	0123456789
50	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD			8,0	6,0		6,8	00012345678910	0123456789
51	13138220	Trương Tấn	DH13TD			1,0	5,5		5,4	00012345678910	0123456789
52	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			2,0	4,0		5,2	00012345678910	0123456789
53	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD			2,0	5,0		6,0	00012345678910	0123456789
54	14138111	Vô Xuân Tùng	DH14TD			V	V		V	00012345678910	0123456789
55	13138255	Phùng Anh Vĩ	DH13TD			1,25	1,0		2,1	00012345678910	0123456789
56	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD			1,25	5,0		5,3	00012345678910	0123456789
57	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD			8,0	6,0		6,8	00012345678910	0123456789
58	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			1,5	5,25		6,1	00012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD402

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

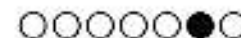
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153067	Nguyễn Khắc Bằng	DH14CD	Bong		1,0	3,0		2,4	00012345678910	0123456789
2	10153085	Nguyễn Minh Chính	DH10CD	V		V	V		V	00012345678910	0123456789
3	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD	Cuong		1,0	8,0		7,4	00012345678910	0123456789
4	14138003	Vòng Cường	DH14TD	Vong		0,75	1,0		1,6	00012345678910	0123456789
5	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD	Huynh		1,0	3,0		3,4	00012345678910	0123456789
6	14138051	Lê Văn Hiền	DH14TD	Hien		0,75	2,0		2,4	00012345678910	0123456789
7	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD	Huynh		0,75	2,0		2,4	00012345678910	0123456789
8	09153007	Nguyễn Văn Huỳnh	DH09CD17	Huynh		1,0	5,0		5,0	00012345678910	0123456789
9	14138056	Võ Thành Hưng	DH14TD	Hung		0,75	5,0		4,9	00012345678910	0123456789
10	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	Ke		0,75	2,5		2,8	00012345678910	0123456789
11	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	Kh		0,75	4,0		4,0	00012345678910	0123456789
12	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT	Kh		1,0	2,0		2,6	00012345678910	0123456789
13	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	Lam		0,75	1,5		2,0	00012345678910	0123456789
14	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT	Linh		1,5	2,5		3,0	00012345678910	0123456789
15	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	Long		0,75	2,0		2,4	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204257



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14OT_02**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD402 Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

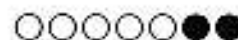
Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			0,75	4,5		4,6	0012345678910	0123456789
17	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			1,0	2,5		3,0	0012345678910	0123456789
18	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD			1,0	2,0		2,6	0012345678910	0123456789
19	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			1,0	3,0		3,4	0012345678910	0123456789
20	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD			1,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
21	14138024	Phương Hoàng Phúc	DH14TD			✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
22	14138078	Võ Đại Phước	DH14TD			1,0	7,5		7,0	0012345678910	0123456789
23	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD			0,75	3,5		3,6	0012345678910	0123456789
24	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD			1,0	5,0		5,0	0012345678910	0123456789
25	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT			✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
26	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD			1,0	5,0		5,0	0012345678910	0123456789
27	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			1,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
28	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			0,75	2,0		2,4	0012345678910	0123456789
29	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			1,0	0		1,0	0012345678910	0123456789
30	14138088	Nguyễn Đông Trung	DH14TD			0,75	5,0		4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204257



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH14OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD402

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp

DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153129	Phạm Hoàng	Thân	DH14CD		1.5	2.5		3.5	0012345678910	0123456789
32	14138098	Huỳnh Quốc	Thông	DH14TD		0.75	3.0		3.2	0012345678910	0123456789
33	14138031	Tổng Ngọc Anh	Thư	DH14TD		1.0	6.0		5.8	0012345678910	0123456789
34	14153053	Nguyễn Văn	Tính	DH14CD		0.75	2.5		2.8	0012345678910	0123456789
35	14153054	Đinh Ngọc	Trần	DH14CD		1.0	4.5		4.6	0012345678910	0123456789
36	14138106	Nguyễn Trọng	Trí	DH14TD		1.0	7.0		6.6	0012345678910	0123456789
37	14138113	Trịnh Châu	Từ	DH14TD		1.0	5.0		5.0	0012345678910	0123456789
38	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD		1.0	3.0		3.4	0012345678910	0123456789
39	12153164	Vô Xuân	Vinh	DH12CD		0	2.0		1.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Kiên Văn Đức
Nguyễn Thanh Dũng
آقای کمالی
Lê Thị Bình

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

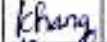
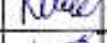
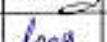
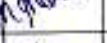
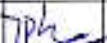
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm tẽ
1	14153005	Võ Đức Bấy	DH14CD				2.6	9.5	9.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD				2.9	8	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD				2.7	8	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD				1.4	7	6.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD				2.1	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138003	Võng Cường	DH14TD				2.2	7	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD				2.4	8.5	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD				1.1	7	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD				1.1	7	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD				1	9.5	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD				2.6	8	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138051	Ngô Lộc Trường Đức	DH13TD				2.1	9	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD				1.6	9	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD				2.8	8.5	8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD				2.4	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14138056	Võ Thánh Hưng	DH14TD				2.5	9	8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD				1.4	7	6.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD				2.5	9.5	9.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14138057	Nguyễn Triệu Khang	DH14TD				2.5	8.5	8.5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD				2.4	8	8.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD				2.2	8.5	8.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD				2	7	6.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14138064	Lê Đình Long	DH14TD				1.2	8	6.8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD				2.1	7	7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD				1.1	8	6.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD				2.6	8	8.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	✓	✓		1.1	0	1.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD				2.4	8	8.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngan	DH14TD				2.1	9	8.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD				2.4	8.5	8.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD				2.75	8.5	8.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD				2.6	10	9.6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD				2.6	7	7.5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD				2.4	8	8.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD				1.1	6	5.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	✓	✓		0	0	0.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑥①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14138024	Phương Hoàng Phúc	DH14TD	✓	✓		2.2	0	2.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14153044	Bùi Đức	DH14CD	Đức			2.6	10	9.6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	14138077	Võ Văn	DH14TD	Phu			2.3	8	7.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	13138173	Trần Vũ	DH13TD	✓	✓		0	0	0.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑥①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD	gsh			2.3	9	8.6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14153124	Hà Duy	DH14CD	Ha			2.2	8	7.8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD	Đ.T			2.5	8	8.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14138091	Dương Thanh	DH14TD	TĐ			0.7	7	5.6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	13153224	Lê Tự Quốc	DH13CD	Quốc			1.3	8.5	7.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	13153024	Lê Văn	DH13CD	Lv			0	7	4.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	14153134	Nguyễn Thanh	DH14CD	NT			1	8.5	7.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	②①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	13153025	Đặng Văn	DH13CD	ĐV			2.3	8	7.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	14138031	Tổng Ngọc Anh	DH14TD	TNA			2.5	9	8.8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	13138219	Hồ	DH13TD	H			2	8.5	8.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑥①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	14138104	Phan Văn	DH14TD	PhV			2.2	7	7.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	14138034	Nguyễn Minh	DH14TD	NM			1.2	8.5	7.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	13153251	Nguyễn Xuân	DH13CD	NX			0	7	4.9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ I - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01

CBGD: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD				2.3	8.5	8.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD	✓	✓		2.1	0	2.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	14138111	Võ Xuân Tùng	DH14TD	✓	✓		0	0	0.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD	✓	✓		1	0	1.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD	Vinh			1.4	7	6.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD				2.4	8.5	8.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng: 07

Hiện diện: 53

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi

Căn hồ chấm thi 2

Ngũ Vĩ Ngạc Thạc

Chị Hồng Huyền

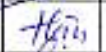
Thal
Ng V_o Ngse Thach.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điện tử (207505) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

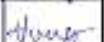
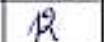
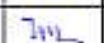
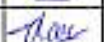
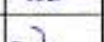
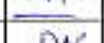
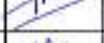
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD				1.3	8.5	7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD				2.4	6	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD				1.2	7	6.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14153007	Phạm Hòa	DH14CD				2.5	7	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD				1	7	5.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14153070	Mai Thạch	DH14CD				2.2	7.5	7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14153071	Thái Anh	DH14CD				2.5	7.5	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14153011	Châu Khánh	DH14CD				2.2	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138009	Hoàng Văn Anh	DH14TD				2.3	8.5	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14153013	Nguyễn Sơn	DH14CD				2.2	6	6.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14153014	Hồ Đức	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14138048	Nguyễn Hữu	DH14TD				2.2	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14153079	Bùi Văn	DH14CD				2.5	8.5	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14153080	Lê Khoa	DH14CD				2.5	10	9.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD				2.2	10	9.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14153016	Trần Dương	DH14CD				2.4	9	8.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD				2.7	9	9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD				2.5	9	8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD				2.4	6	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14153023	Đinh Thiện Duy	DH14CD				1	7	5.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD				2.3	7	7.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD				2.3	10	9.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD				2.25	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD				2.5	6	6.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD				2.6	8	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14153029	Hàng Lực	DH14CD				2.3	7	7.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD				4.3	8.5	7.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD				2.3	8	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD				2.1	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14153035	Đặng Thành Nghĩa	DH14CD		✓	✓	0	0	0.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD				2.5	9.5	9.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD				2.3	8.5	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD				2.5	9	8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD				2.3	8.5	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD				1.25	7	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD				2.8	9.5	9.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD				2.2	8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD				2.3	8	7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	DH13CD				2.3	7	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD				2.7	7	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD				2.3	6	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				2.45	8	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14138078	Vũ Đại Phước	DH14TD				2.5	8	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14153045	Vũ Xuân Quỳnh	DH14CD				2.6	7	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD				1.2	8.5	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD				2.3	7	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD				2.2	9	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD				2.7	8	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD				2.3	7	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD				2.7	9	9.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14153129	Phạm Hoàng Thán	DH14CD				2.8	8.5	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch (1030)

Cán bộ chấm thi 2

Max
Ng VS Ng & Thach



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Điện tử công suất (207510) - 001_DH14TD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD301 Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 20%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			7.5	5	4	4.9	00012345678910	0123456789
2	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			2.5	3	1	3.5	00012345678910	0123456789
3	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD			10	8	6.5	7.5	00012345678910	0123456789
4	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD			10	5	5	6	00012345678910	0123456789
5	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD			5	7.5	5	5.5	00012345678910	0123456789
6	13153073	Nguyễn Văn Dầu	DH13CD			10	4.5	4.5	5.6	00012345678910	0123456789
7	13153005	Dặng Hữu Dệ	DH13CD			10	5	2	4.2	00012345678910	0123456789
8	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			9	7	4	5.6	00012345678910	0123456789
9	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD			10	5	4.5	5.7	00012345678910	0123456789
10	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			10	5	5.5	6.3	00012345678910	0123456789
11	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD			8.5	5.5	3	4.6	00012345678910	0123456789
12	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD			7.5	5	4.5	5.2	00012345678910	0123456789
13	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD							00012345678910	0123456789
14	14138064	Lê Đình Long	DH14TD			7.5	6.5	5.5	6.1	00012345678910	0123456789
15	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD			7.5	4.5	2	3.6	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204271



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD301 Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>nam</i>		10	7	5	52	0012345678910	0123456789
17	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD	<i>Ngọc</i>		8.5	4	1	3.1	0012345678910	0123456789
18	13138130	Nguyễn Thái Lâm	DH13TD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789
19	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD	<i>Nhất</i>		10	4.5	4	53	0012345678910	0123456789
20	14153044	Bùi Đức	DH14CD	<i>Đức</i>		4	5.5	6	5.5	0012345678910	0123456789
21	13153181	Nguyễn Hoàng	DH13CD	<i>Hoàng</i>		10	5	4	54	0012345678910	0123456789
22	14138027	Phạm Nhật	DH14TD	<i>Phạm</i>		7.5	5	2.5	4	0012345678910	0123456789
23	12153081	Trần Đăng Thông	DH12CD	<i>Thông</i>		7.5	7.5	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
24	14138096	Nguyễn Công	DH14TD	<i>Ngô</i>		10	5	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
25	14138032	Lâm Văn	DH14TD	<i>Tiến</i>		10	7	3	52	0012345678910	0123456789
26	13138232	Trần Hữu	DH13TD	<i>Hữu</i>		8.5	4.5	2.5	4.1	0012345678910	0123456789
27	13138233	Trương Minh	DH14TD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789
28	13138240	Phạm Anh	DH13TD	<i>Anh</i>		8.5	4.5	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
29	12153123	Thiếu Duy	DH12CD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789
30	14138111	Võ Xuân	DH14TD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD			0,8	1,0	9,0	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			1,0	1,0	8,5	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13138031	Lê Bá Công	DH13TD			0,9	1,0	2,5	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138033	Dương Minh Cương	DH13TD			0,6	1,0	8,5	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			1,0	1,0	2,25	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			0,9	0,5	8,75	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			1,0	1,0	9,0	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			1,0	1,0	8,5	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD			0,4	1,0	7,0	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD			0,8	1,0	9,0	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD			1,0	0,1	8,5	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD			1,0	1,0	8,5	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			1,0	1,0	9,0	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			1,0	0,6	8,25	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			0,3	0,8	6,5	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD			1,0	1,0	8,25	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD			1,0	1,0	8,25	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD			1,0	1,0	7,0	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD			0,2	1,0	8,25	7,8	001234567890	0123456789
20	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			0,6	0,5	8,25	7,3	001234567890	0123456789
21	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			0,5	0,8	7,5	7,3	001234567890	0123456789
22	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			0,8	1,0	7,25	8,0	001234567890	0123456789
23	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			0,6	0,4	8,25	7,6	001234567890	0123456789
24	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			1,0	1,0	8,5	8,8	001234567890	0123456789
25	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			1,0	1,0	9,0	9,2	001234567890	0123456789
26	13138093	Bùi Đức Khả	DH13TD			0,3	0,3	9,0	7,8	001234567890	0123456789
27	13138096	Võ Anh Khoa	DH13TD			1,0	0	9,0	8,2	001234567890	0123456789
28	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD			1,0	0,3	8,25	7,9	001234567890	0123456789
29	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			0,4	1,0	8,25	8,0	001234567890	0123456789
30	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			1,0	1,0	8,5	8,8	001234567890	0123456789
31	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD			0,3	1,0	7,75	7,5	001234567890	0123456789
32	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			0,9	1,0	8,25	8,9	001234567890	0123456789
33	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD			0,3	0,2	8,5	7,3	001234567890	0123456789
34	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			1,0	1,0	9,0	9,2	001234567890	0123456789
35	13138009	Nguyễn Kim Hải Long	DH13TD			0,9	0,5	9,0	8,6	001234567890	0123456789
36	13138112	Đặng Thánh Lợi	DH13TD			0,8	0,7	6,5	6,7	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD	<i>Quoc</i>		0,8	0,4	8,35	7,8	○○○1234567890	0123456789
38	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD	<i>Hien</i>		1,0	1,0	9,0	9,2	○○○1234567890	0123456789
39	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	<i>Nam</i>		1,0	1,0	8,5	8,8	○○○1234567890	0123456789
40	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD	<i>Nghe</i>		0,2	0,6	6,5	6,0	○○○1234567890	0123456789
41	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD	<i>A</i>		0,1	1,0	8,0	8,4	○○○1234567890	0123456789
42	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	<i>Nghe</i>		0	0,1	8,5	6,9	○○○1234567890	0123456789
43	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD	<i>Quoc</i>		0,3	1,0	6,5	6,5	○○○1234567890	0123456789
44	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD	<i>Thuy</i>		1,0	1,0	9,0	9,2	○○○1234567890	0123456789
45	13138141	Nguyễn Huỳnh Nhung	DH13TD	<i>Nghe</i>		0,1	0,1	7,5	6,2	○○○1234567890	0123456789
46	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD	<i>Phi</i>		0,4	0,4	8,5	7,6	○○○1234567890	0123456789
47	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD	<i>Phu</i>		0,4	1,0	8,5	8,2	○○○1234567890	0123456789
48	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD	<i>Phu</i>		0,9	0,4	8,5	8,1	○○○1234567890	0123456789
49	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD	<i>Phu</i>		0,2	1,0	6,5	6,4	○○○1234567890	0123456789
50	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	<i>Phu</i>		0,8	1,0	8,0	8,2	○○○1234567890	0123456789
51	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	<i>Phu</i>		0,3	0,6	8,5	7,8	○○○1234567890	0123456789
52	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	<i>Phu</i>		0,4	0,6	8,35	7,6	○○○1234567890	0123456789
53	13138165	Mai Hồng Quân	DH13TD	<i>Qua</i>		1,0	1,0	8,25	8,6	○○○1234567890	0123456789
54	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD	<i>Qua</i>		0,2	1,0	7,0	6,8	○○○1234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13138015	Vũ Bảo Quốc	DH13TD			0,5	1,0	7,75	7,7	001234567890	0123456789
56	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			0,3	1,0	8,5	8,1	001234567890	0123456789
57	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			0,4	1,0	8,0	7,8	001234567890	0123456789
58	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			0,5	1,0	8,25	8,1	001234567890	0123456789
59	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD			1,0	1,0	8,75	9,0	001234567890	0123456789
60	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD			0,2	0,4	8,5	7,4	001234567890	0123456789
61	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD			0,4	0,6	8,5	7,8	001234567890	0123456789
62	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			0,1	0,1	8,5	7,0	001234567890	0123456789
63	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			0,1	1,0	6,5	6,3	001234567890	0123456789
64	13138189	Vân Thành Tân	DH13TD			0,4	1,0	7,0	7,0	001234567890	0123456789
65	13138190	Trần Văn Tân	DH13TD							001234567890	0123456789
66	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			0,4	0,3	7,5	6,7	001234567890	0123456789
67	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			0,9	1,0	8,5	8,7	001234567890	0123456789
68	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			0,3	0,3	7,5	6,6	001234567890	0123456789
69	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			0,1	0,6	7,5	6,8	001234567890	0123456789
70	13138199	Trịnh Viết Thành	DH13TD			1,0	1,0	7,5	8,0	001234567890	0123456789
71	13138201	Vân Thiên Thăng	DH13TD							001234567890	0123456789
72	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			1,0	0,6	8,25	7,9	001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
73	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			1.0	1.0	9.0	9.2	001234567890	0123456789
74	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			1.0	1.0	8.5	8.8	001234567890	0123456789
75	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			0.4	1.0	8.5	8.2	001234567890	0123456789
76	13138219	Hồ Tiếp	DH13TD			1.0	1.0	8.5	8.8	001234567890	0123456789
77	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD			0.5	0.9	6.5	6.6	001234567890	0123456789
78	13138223	Đinh Quốc Toán	DH13TD			1.0	1.0	9.0	9.2	001234567890	0123456789
79	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD			0.1	0.8	9.0	8.1	001234567890	0123456789
80	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD			0.8	1.0	8.5	8.6	001234567890	0123456789
81	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			0.4	1.0	7.5	7.4	001234567890	0123456789
82	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD			1.0	0.8	7.5	7.8	001234567890	0123456789
83	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD			0.4	0.6	6.0	7.4	001234567890	0123456789
84	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			0.9	1.0	8.0	8.3	001234567890	0123456789
85	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD			0	1.0	8.25	8.3	001234567890	0123456789
86	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD			0	0.3	6.5	7.1	001234567890	0123456789
87	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD			1.0	1.0	8.5	8.8	001234567890	0123456789
88	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD			1.0	0.9	8.5	8.7	001234567890	0123456789
89	13138021	Trần Thanh Vinh	DH13TD			1.0	1.0	7.75	8.2	001234567890	0123456789
90	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD			1.0	1.0	8.0	8.4	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001 DH13TD 01

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi: 03/01/2017

Giờ Thi: 07:00

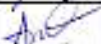
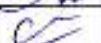
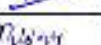
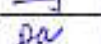
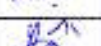
Phòng Thi RD404

Giảng viên: Lê Văn Ban

Lớp

DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			0,0	5,0		4,0	0012345678910	0123456789
2	12138010	Trần Đức Anh	DH12TD			2,0	3,0		4,6	0012345678910	0123456789
3	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD			0,5	6,0		5,3	0012345678910	0123456789
4	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD			2,0	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
5	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			1,5	6,5		6,7	0012345678910	0123456789
6	13138031	Lê Bà Công	DH13TD			1,5	7,5		7,5	0012345678910	0123456789
7	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			1,5	8,75		8,5	0012345678910	0123456789
8	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			1,5	5,5		5,9	0012345678910	0123456789
9	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			1,25	3,0		3,7	0012345678910	0123456789
10	12138034	Nguyễn Đình Hoàng Dương	DH12TD			0,5	5,0		4,5	0012345678910	0123456789
11	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			1,0	5,0		5,0	0012345678910	0123456789
12	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			1,35	7,0		7,4	0012345678910	0123456789
13	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			1,25	8,0		7,7	0012345678910	0123456789
14	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD			1,25	8,25		7,9	0012345678910	0123456789
15	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD			1,0	7,0		6,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204273



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Servo điện-thủy lực-khi nén (207520) - 001_DH13TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD404 Giảng viên: Lê Văn Bạt

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD			1,25	2,0		2,9	001034567890	0123456789
17	13138054	Tổng Thị Thu	DH13TD			2,0	9,25		9,4	001234567890	0123456789
18	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD			1,25	8,5		8,1	001234567890	0023456789
19	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			1,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
20	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD			1,75	7,0		7,4	001234567890	0123456789
21	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			1,75	8,25		8,4	001234567890	0123456789
22	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			1,5	4,0		4,7	001234567890	0123456789
23	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			1,25	5,0		5,3	001234567890	0123456789
24	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD			1,5	7,0		7,1	001234567890	0023456789
25	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD			2,0	7,0		7,6	001234567890	0123456789
26	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD			1,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
27	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD			1,5	1,0		2,3	001034567890	0123456789
28	12138047	Dương Văn Hoàn	DH12TD			1,5	5,5		5,9	001234567890	0123456789
29	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD			1,5	3,0		3,9	001234567890	0123456789
30	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			1,75	4,0		5,0	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Servo điện-thủy học-khí nén (207520) - 001_DH13TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD404 Giảng viên: Lê Văn Bân

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD			0,5	5,5		4,9	0012345678910	0123456789
32	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			0,25	3,0		2,7	0012345678910	0123456789
33	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			1,5	7,5		7,5	0012345678910	0123456789
34	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			0,5	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
35	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
36	13138090	Hà Văn Hưng	DH13TD			1,5	5,5		5,9	0012345678910	0123456789
37	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD			1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
38	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			1,75	8,0		8,2	0012345678910	0123456789
39	13138093	Bùi Đức Khả	DH13TD			1,25	7,75		7,5	0012345678910	0123456789
40	13138096	Vô Anh Khoa	DH13TD			1,25	7,0		6,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Servo điện-thủy lực-khi nén (207520) - 002 DH13TD 01

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi 03/01/2017

Giới Thi: 07:00

Phỏng Thi RD104

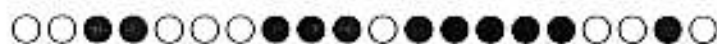
Giảng viên: Lê Văn Ban

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138097	Trần Tiến	Khởi	DH13TD		1,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
2	13138098	Vũ Văn	Khương	DH13TD		1,5	2,5		3,5	0012345678910	0123456789
3	13138099	Cao Hoàng	Lân	DH13TD		1,5	9,0		8,8	0012345678910	0123456789
4	13138103	Nguyễn Đình	Lân	DH13TD		1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
5	13138008	Phan Xuân	Liêm	DH13TD		0,75	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
6	13138108	Lê Quang	Linh	DH13TD		1,75	5,0		5,8	0012345678910	0123456789
7	13138109	Trần Hoài	Linh	DH13TD		1,25	8,0		7,8	0012345678910	0123456789
8	13138009	Nguyễn Kim Hải	Long	DH13TD		1,0	5,5		5,4	0012345678910	0123456789
9	13138112	Dặng Thành	Lợi	DH13TD		1,0	7,75		7,2	0012345678910	0123456789
10	13138260	Hoàng Đức	Lương	DH13TD		1,25	7,75		7,5	0012345678910	0123456789
11	13138116	Vũ Tấn	Lý	DH13TD		1,5	6,0		6,3	0012345678910	0123456789
12	13138117	Nguyễn Quốc	Mạnh	DH13TD		1,5	6,5		6,7	0012345678910	0123456789
13	13138118	Nguyễn Văn	Mẫn	DH13TD		2,0	8,0		8,4	0012345678910	0123456789
14	12138075	Nguyễn Huy	Minh	DH12TD		0,5	5,5		4,9	0012345678910	0123456789
15	13138010	Nguyễn Ngọc	Nam	DH13TD		1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204274



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 002_DH13TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Lê Văn Bạ

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD			1,25	8,0		7,8	0012345678910	0123456789
17	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD			0,5	6,5		5,7	0012345678910	0123456789
18	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			1,25	6,0		6,1	0012345678910	0123456789
19	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			1,5	6,5		6,7	0012345678910	0123456789
20	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			1,0	5,0		5,0	0012345678910	0123456789
21	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD			1,25	5,0		5,3	0012345678910	0123456789
22	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789
23	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD			1,25	8,25		7,9	0012345678910	0123456789
24	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			1,25	2,5		3,5	0012345678910	0123456789
25	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			1,5	6,0		6,3	0012345678910	0123456789
26	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			1,5	7,0		7,1	0012345678910	0123456789
27	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			1,25	2,5		3,5	0012345678910	0123456789
28	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			1,5	2,0		3,1	0012345678910	0123456789
29	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
30	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			1,5	3,0		3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204274



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 002_DH13TD_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 03/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RD104 Giảng viên: Lê Văn Bọn

Lớp: DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138165	Man Hồng Quân	DH13TD			1,5	5,75		6,9	00012345678910	0123456789
32	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD			1,0	5,0		5,0	00012345678910	0123456789
33	12138127	Phan Thanh Qui	DH12TD			0,5	2,0		2,1	00012345678910	0123456789
34	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD			1,25	6,0		6,1	00012345678910	0123456789
35	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			1,5	6,75		6,9	00012345678910	0123456789
36	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			1,5	5,0		5,5	00012345678910	0123456789
37	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			1,5	7,0		7,8	00012345678910	0123456789
38	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD			2,0	6,0		6,8	00012345678910	0123456789
39	13138178	Ngô Quốc Sư	DH13TD			1,5	8,25		8,1	00012345678910	0123456789
40	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			1,5	7,5		7,5	00012345678910	0123456789
41	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			1,25	8,75		8,3	00012345678910	0123456789
42	13138189	Văn Thành Tân	DH13TD			1,25	8,0		7,7	00012345678910	0123456789
43	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			1,25	8,75		8,3	00012345678910	0123456789
44	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			1,0	6,0		5,8	00012345678910	0123456789
45	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			1,5	5,0		5,5	00012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Servo điện-thủy lực-khi nén (207520) - 003 DH13TD-01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 03/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: PV227 Giảng viên: Lê Văn Ban

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			1,25	2,0		2,9	001234567890	0123456789
2	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			1,25	5,0		5,3	001234567890	0123456789
3	13138201	Vân Thiên	DH13TD			✓	✓		✓	001234567890	0123456789
4	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			1,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
5	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			1,75	9,0		9,0	001234567890	0123456789
6	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			1,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
7	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			1,5	2,5		3,5	001234567890	0123456789
8	12138129	Nguyễn Công Thuận	DH12TD			0,5	5,5		4,9	001234567890	0123456789
9	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD			1,5	8,0		7,9	001234567890	0123456789
10	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD			1,5	5,5		5,9	001234567890	0123456789
11	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD			1,5	7,0		7,1	001234567890	0123456789
12	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD			1,75	7,0		7,4	001234567890	0123456789
13	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD			1,5	7,5		7,5	001234567890	0123456789
14	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			1,5	5,5		5,9	001234567890	0123456789
15	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD			1,5	3,0		3,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204275



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 003_DH13TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 03/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: PV227

Giảng viên: Lê Văn Bùn

Lớp: DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

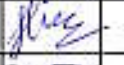
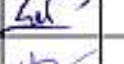
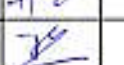
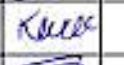
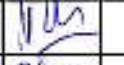
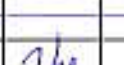
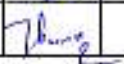
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138018	Nguyễn Thanh	Trung	<i>Trung</i>		1,25	5,0		5,3	0012345678910	0123456789
17	12138103	Phạm Văn	Trương	<i>Phạm Văn</i>		1,25	5,0		5,3	0012345678910	0123456789
18	13138248	Nguyễn Thanh	Tú	<i>Tú</i>		1,25	7,0		6,9	0012345678910	0123456789
19	13138238	Ngô Vũ Minh	Tuấn	<i>Tuấn</i>		1,25	7,25		7,1	0012345678910	0123456789
20	13138240	Phạm Anh	Tuấn	<i>Phạm Anh</i>		1,75	5,0		5,8	0012345678910	0123456789
21	12138104	Phạm Văn	Tuấn	<i>Phạm Văn</i>		0,5	3,0		2,9	0012345678910	0123456789
22	13138020	Trần Thanh	Tuấn	<i>Trần Thanh</i>		0,75	2,5		2,8	0012345678910	0123456789
23	13138249	Nguyễn Khánh	Tường	<i>Nguyễn Khánh</i>		1,25	8,0		7,7	0012345678910	0123456789
24	12138083	Bùi Minh	Vi	<i>Vi</i>		0,5	5,5		4,9	0012345678910	0123456789
25	13138253	Phạm Tiến	Việt	<i>Việt</i>		1,25	6,0		6,1	0012345678910	0123456789
26	13138254	Phạm Văn	Việt	<i>Việt</i>		1,75	9,5		8,6	0012345678910	0123456789
27	13138021	Trần Thanh	Vinh	<i>Trần Thanh</i>		0,75	6,75		6,2	0012345678910	0123456789
28	13138022	Ngô Quốc	Vương	<i>Ngô Quốc</i>		1,25	8,25		7,9	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 02

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

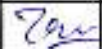
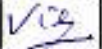
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138033	Dương Minh Cương	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD					8,5	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	12138047	Dương Văn Hoàn	DH12TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13138183	Vũ Minh Tấn	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138185	Lê Duy Tấn	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	13138205	Vương Bảo Thê	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	13138223	Đinh Quốc Toán	DH13TD					8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 02

CRGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138229	Mai Minh Tri	DH13TD					9	9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD					7	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD					8,5	8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD					8	8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 2

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Cao Đức Lợi


Cao Đức Lợi


Cao Đức Lợi

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 03

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD					8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138089	Tổ Văn Hưng	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138096	Võ Anh Khoa	DH13TD					8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD					8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD					8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138210	Trương Văn Thới	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD					7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD					8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 03

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD	Tuấn				8,5	8,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD	Anh				8,5	8,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD	Việt				7	7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

D/L
Cao Đức Lợi

L/V
Lê Văn Bình

D/L
Cao Đức Lợi

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 04

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138074	Kiên Việt	DH13TD							○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138076	Vũ Minh Hòa	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD							○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD					9	9	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13138130	Nguyễn Thái Lâm	DH13TD							○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138165	Mai Hồng Quân	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD							○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD					7	7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 04

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD		—			7	7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD		—			7	7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 4

Hiện diện: 16

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Cao Đức Lợi


Cao Đức Lợi


Cao Đức Lợi

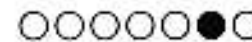
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập DK-LT giao tiếp MT (207522) - 05

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
2	12138034	Nguyễn Đình Hoàng Dương	DH12TD							○○○1234567890	○123456789
3	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
4	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
5	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
6	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
7	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD					9,5	9,5	○○○12345678●9	○1234●6789
8	13138073	Phạm Trung Hiên	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
9	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
10	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
11	13138093	Bùi Đức Khá	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
12	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD					8	8	○○○1234567●89	●123456789
13	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
14	13138140	Lê Thị Huýnh Như	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789
15	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
16	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
17	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD					7	7	○○○123456●890	●123456789
18	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD					9	9	○○○12345678●9	●123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 05

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD					8,5	8,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD					8,5	8,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 1

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Cao Đức Lợi

Lê Văn Bình

Cao Đức Lợi

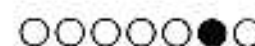
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 06

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138031	Lê Bá Công	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD					7,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD					7,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD					7,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138016	Ngô Tất Sang	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138181	Phạm Văn Tấn	DH13TD					7,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	13138189	Vân Thành Tấn	DH13TD					7,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD					9	9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD					7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT (207522) - 06

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD					8	8	0001234567890	0123456789
20	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD					7	7	0001234567890	0123456789
21	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD					7	7	0001234567890	0123456789
22	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD					7	7	0001234567890	0123456789

Số lượng vắng: 1

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Cao Đức Lợi

Lê Văn Đan

Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp

DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D Số 7%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD				0.6	4	5.4	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD				1.85	4.5	5.0	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD				1.7	3.5	4.2	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14138003	Võng Cường	DH14TD				2.55	6	6.6	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD				2.8	10	9.8	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD	✓	✓		1.2	0	1.2	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD				1.8	7	6.7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD				2.2	4	5.0	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD				2.7	7.5	8.0	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14138009	Hoàng Văn Anh	DH14TD				2.4	6	6.6	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD				3	6.5	7.6	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD				0.9	7.5	6.2	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD				2.2	3	4.3	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD				2.45	6	6.7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD				1.7	6.5	6.3	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204276



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD	<i>Hoàng</i>			2.85	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
17	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD	<i>Hưng</i>			2.8	7	7.7	0012345678910	0123456789
18	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD	<i>Thành</i>			2.75	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
19	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD	<i>Quang</i>			2.75	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
20	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>Khang</i>			2.8	7	7.7	0012345678910	0123456789
21	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD	<i>Kiệt</i>			2.8	4	5.6	0012345678910	0123456789
22	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD	✓	✓		2.65	0	2.7	0012345678910	0123456789
23	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	<i>Lâm</i>			2.65	7	7.6	0012345678910	0123456789
24	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	<i>Lâm</i>			2.2	4	5.0	0012345678910	0123456789
25	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>Long</i>			2.35	5	5.9	0012345678910	0123456789
26	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	<i>Long</i>			2.65	5	6.2	0012345678910	0123456789
27	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD	<i>Lý</i>			2.15	5.5	6.0	0012345678910	0123456789
28	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD	<i>Lô</i>			1.75	3	3.9	0012345678910	0123456789
29	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Nam</i>			2.05	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
30	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD	✓	✓		0	0	0.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204276



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Xứ lý (tin hiệu số (207525) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp

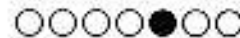
DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30%	D.Số T. kết	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD				2.75	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
32	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD				2	6	6.2	0012345678910	0123456789
33	14138071	Nguyễn Thị Kiều	DH14TD				2.75	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
34	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD				2.75	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
35	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD				2.75	7.5	8.4	0012345678910	0123456789
36	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD				0.85	6	5.1	0012345678910	0123456789
37	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD				2.8	9	9.4	0012345678910	0123456789
38	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD				2.65	4	5.5	0012345678910	0123456789
39	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				2.3	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
40	14138024	Phương Hoàng Phúc	DH14TD	✓	✓		1.8	0	1.8	0012345678910	0123456789
41	14138078	Vô Đại Phước	DH14TD				2.7	8	8.3	0012345678910	0123456789
42	14138077	Vô Văn Phương	DH14TD				2.7	7	7.6	0012345678910	0123456789
43	14153045	Vô Xuân Quỳnh	DH14CD				2.25	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
44	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD				2.65	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
45	13153020	Hà Hoàng Tâm	DH13CD	✓	✓		0	0	0.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204276



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xứ lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD200 Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

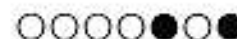
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số tổng	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD				2.1	3	4.2	0012345678910	0123456789
47	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD				2.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
48	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD				2	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
49	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD				2.35	5	5.9	0012345678910	0123456789
50	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD				1.5	5.5	5.4	0012345678910	0123456789
51	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD				2.2	7	7.4	0012345678910	0123456789
52	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD				1.95	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
53	14153129	Phạm Hoàng Thảo	DH14CD				2.8	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
54	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD				0.4	6.5	5.0	0012345678910	0123456789
55	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD				0.75	6.5	5.0	0012345678910	0123456789
56	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD				2.7	7.5	6.6	0012345678910	0123456789
57	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	✓	✓		1.6	0	1.6	0012345678910	0123456789
58	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD	✓	✓		0.6	0	0.6	0012345678910	0123456789
59	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD				2.8	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
60	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD				2.6	6	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204276



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D.Số Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD				2.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
62	13153236	Phạm Trọng Tin	DH13CD				2.25	6	6.5	0012345678910	0123456789
63	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD				0.5	1.5	1.5	0012345678910	0123456789
64	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD				2.8	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
65	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD				0.75	7.5	6	0012345678910	0123456789
66	14153054	Đinh Ngọc Trân	DH14CD				2.15	5	5.7	0012345678910	0123456789
67	14138034	Nguyễn Minh Tri	DH14TD				1.8	4	4.6	0012345678910	0123456789
68	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD				2.7	4	5.5	0012345678910	0123456789
69	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD				2.25	3	4.4	0012345678910	0123456789
70	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD		✓		0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
71	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD				2.3	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
72	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD				2.9	8.5	8.9	0012345678910	0123456789
73	13153029	Trần Văn Vị	DH13CD				2.45	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
74	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD				0.75	4.0	3.6	0012345678910	0123456789
75	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD				2.75	8.5	8.7	0012345678910	0123456789